TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Pờ Văn N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ trụ sở: Thôn P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N có 01 con chung là cháu Pờ Thị Hồng N, sinh ngày 01/3/2008. Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N thỏa thuận, thống nhất:

Sau khi ly hôn chị Vàng Thị D có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu cháu Pờ Thị Hồng N, sinh ngày 01/3/2008 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Pờ Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vàng Thị D không yêu cầu anh Pờ Văn N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung: Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N có vay nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu số tiền là 42.000.000 (bốn mươi hai) triệu đồng nợ gốc. Chị Vàng Thị D, anh Pờ Văn N cùng đại diện theo Uỷ quyền của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P, tỉnh Lai Châu là ông Lê Văn B thoả thuận, thống nhất:

Sau khi ly hôn, chị Vàng Thị D sẽ có trách nhiệm trả nợ gốc là 21.000.000 (hai mươi mốt) triệu đồng và tiền lãi phát sinh hàng tháng của 21.000.000 (hai mươi mốt) triệu đồng cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P, tỉnh Lai Châu, thời hạn trả nợ là ngày 18/5/2019. Anh Pờ Văn N sẽ có trách nhiệm trả nợ gốc là 21.000.000 (hai mươi mốt) triệu đồng và tiền lãi phát sinh hàng tháng cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện P, tỉnh Lai Châu. Thời hạn trả nợ tính theo hợp đồng vay vốn.

2.6. Về án phí: Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Vàng Thị D và anh Pờ Văn N thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do chị Vàng Thị D chịu thay cho cả phần án phí của anh Pờ Văn N. Vậy chị Vàng Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 15 tháng 02 năm 2019 chị Vàng Thị D đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002145 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy sau khi khấu trừ án phí Chị Vàng Thị D được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá